

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2023/HS-ST

Ngày: 21-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Dung

Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Trần Hồng Gấm.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với:

Bị cáo Dương Thị Hồng T, Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 04/02/2005, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Dương Văn L (đã chết); Mẹ: Ngô Thị Cẩm H, sinh năm 1985. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có hai chị em; Chồng, con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị Hồng T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Để có ma túy sử dụng nên khoảng 08 giờ ngày 27/7/2023, T đến tiệm kinh doanh dịch vụ Internet (không rõ địa chỉ) ở khu vực thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông qua mạng xã hội “Facebook” liên hệ với một người phụ nữ tên Mỹ N (chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Mỹ N

đồng ý và hẹn T đến khu vực “Miếu Bà” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L để lấy ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi đến địa điểm đã hẹn gặp, đưa cho Mỹ N 200.000 đồng lấy 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc rồi gặp Trần Minh H1 rủ đi chơi. Khi T và H1 đi đến đoạn đường bê tông thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L kiểm tra, phát hiện T tàng trữ trái phép 01 gói ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T đồng thời, thu giữ vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Thị Hồng T khai nhận tàng trữ trái phép 01 gói ma túy nêu trên mục đích để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 360/KL-KTHS-MT ngày 02/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Bùi Quốc H2, “Trần Minh H1”, Trương Đức N1, Dương Thị Hồng T, Đặng Văn T1, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A), gửi đến giám định có khối lượng 0,1423 gam, là ma túy, Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng vụ số 360 ngày 02/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B. Hiện đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKSLĐ, ngày 27-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Dương Thị Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tại phiên tòa đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị như sau:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị mức hình phạt đối với Dương Thị Hồng T từ 12 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng vụ số 360 ngày 02/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng; bị cáo nói lời nói sau cùng mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/7/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L bắt quả tang Dương Thị Hồng T tàng trữ trái phép 0,1423 gam, ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Vì vậy hành vi của bị cáo Dương Thị Hồng T đã phạm vào tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như sau: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

c) Heroin, C, M, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy nhưng vẫn cố tình vi phạm nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ tên Mỹ N đã có hành vi bán ma túy cho Dương Thị Hồng T, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Minh H1 không biết, không liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Dương Thị Hồng T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự đối với H1 về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[6] Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng vụ số 360 ngày 02/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Dương Thị Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị Hồng T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 27-7-2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng vụ số 360 ngày 02/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BB-CCTHADS ngày 27-10-2023).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Thị Hồng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06-PC10);
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền

,